

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5300433116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh  
Lào Cai cấp lần đầu ngày 24/06/2010 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/11/2017)*

*Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loàng, Thị trấn Tăng Loàng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai*

*Điện thoại: 0214 3863488*

*Fax: 0214 3863037*

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Lê Quốc Hùng

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 0214 3863488

Fax: 0214 3863037



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5300433116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 24/06/2010, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/11/2017)

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh: **VIET NAM PHOSPHORUS JOINT STOCK COMPANY**

Giấy CN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số 5300433116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 24/06/2010 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/11/2017

Vốn điều lệ: 60.487.200.000 đồng (Sáu mươi tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm ngàn đồng)

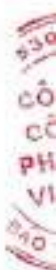
Tổng số cổ phần: 6.048.720 cổ phần

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tăng Loóng, Thị trấn Tăng Loóng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214 3863488 Fax: 0214 3863037

Email: [info@phosphorus.com.vn](mailto:info@phosphorus.com.vn)

Website: [www.phosphorus.com.vn](http://www.phosphorus.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHOT PHO VIỆT NAM</b>	
	<b>5</b>	
1.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i> .....	5
2.	<i>Cơ cấu tổ chức Công ty</i> .....	6
3.	<i>Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty</i> .....	7
3.1	<i>Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)</i> .....	7
3.2	<i>Hội đồng quản trị (HĐQT)</i> .....	8
3.3	<i>Ban kiểm soát (BKS)</i> .....	9
3.4	<i>Ban điều hành</i> .....	9
4.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông của Công ty</i> .....	11
4.1	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty</i> .....	11
4.2	<i>Danh sách cổ đông sáng lập</i> .....	11
4.3	<i>Cơ cấu cổ đông của công ty</i> .....	12
5.	<i>Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết</i> .....	12
5.1	<i>Công ty mẹ</i> .....	12
5.2	<i>Công ty con</i> .....	12
5.3	<i>Công ty liên doanh, liên kết</i> .....	12
6.	<i>Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty</i> .....	12
6.1	<i>Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu</i> .....	12
6.2	<i>Cơ cấu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm</i> .....	12
6.3	<i>Chi phí sản xuất</i> .....	14
6.4	<i>Các hợp đồng lớn công ty thực hiện</i> .....	15
7.	<i>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất</i> .....	15
8.	<i>Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành</i> .....	16
8.1	<i>Vị thế của Công ty trong ngành</i> .....	16
8.2	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i> .....	16
9.	<i>Chính sách đối với người lao động</i> .....	17
10.	<i>Chính sách cổ tức</i> .....	18
11.	<i>Tình hình tài chính</i> .....	18
11.1	<i>Các chỉ tiêu cơ bản</i> .....	18
11.2	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i> .....	20
12.	<i>Tài sản cố định</i> .....	22

43  
 .G T  
 PH  
 T P  
 I N  
 AN

12.1	Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2019.....	22
12.2	Danh sách bất động sản của Công ty .....	22
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	25
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	25
<b>II</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>26</b>
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	26
1.1	Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
1.2	Phạm Trường Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc .....	28
1.3	Lê Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị.....	30
1.4	Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.....	31
1.5	Tạ Nam Hùng – Thành viên Hội đồng Quản trị.....	33
2.	Danh sách Ban kiểm soát.....	34
2.1	Phan Thị Minh Loan – Trưởng Ban kiểm soát.....	34
2.2	Lê Tùng Lâm – Thành viên Ban kiểm soát .....	36
2.3	Nguyễn Thị Phương Huyền – Thành viên Ban kiểm soát.....	38
3.	Danh sách Ban Giám đốc.....	39
3.1	Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.....	39
3.2	Phạm Trường Giang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc .....	39
4.	Kế toán trưởng .....	39
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	41
<b>III</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>42</b>



## I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam có trụ sở tại Khu công nghiệp Tăng Loóng, thị trấn Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tiền thân là Nhà máy Phốt pho Việt Nam được thành lập ngày 12/04/2004 theo quyết định số 198/QĐ-TCHC của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam). Ngay sau khi thành lập, nhà máy bắt đầu xây dựng cơ bản và lắp đặt dây chuyền sản xuất Phốt Phơ vàng (P4) với công suất 6.000 tấn/năm. Những sản phẩm phốt pho đầu tiên ra đời vào cuối năm 2005.

Năm 2010, Nhà máy được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 76/QĐ-HCVN ngày 08/03/2010 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300433116 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 24/06/2010 và đăng ký thay đổi lần 03 ngày 09/11/2017 với vốn điều lệ 60.487.200.000 đồng. Sau khi hoàn tất cổ phần hóa, Công ty vẫn tiếp tục duy trì, phát triển năng lực sản xuất và mở rộng mạng lưới kinh doanh. Sản phẩm chính của Công ty là Phốt pho vàng, được sản xuất từ quặng Apatit với trữ lượng lớn ở tỉnh Lào Cai, đây là sản phẩm được sử dụng làm nguyên liệu cơ bản, được sử dụng rất phổ biến trong ngành công nghiệp sản xuất acid phosphoric, các rặng muối gốc phosphate (đặc biệt là Tripolyphosphat, DCP...), thuốc trừ sâu, chất tẩy rửa, phân bón và chủ yếu được xuất khẩu ra các thị trường chính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Đức,... Hiện tại sản phẩm Phốt pho của Công ty đã được khách hàng biết đến với chất lượng ổn định, có thể đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng của khách hàng.

Qua thời gian hoạt động, đến nay thị trường xuất khẩu tương đối ổn định và có tiềm năng mở rộng, giá bán sản phẩm đủ điều kiện năng lực cạnh tranh, vị thế của sản phẩm của Công ty ngày càng được nâng lên, tạo uy tín khách hàng trong và ngoài nước.

Lực lượng lao động và công nhân kỹ thuật của Công ty đến nay đã đi vào ổn định, nắm bắt tốt các quy trình công nghệ, quy trình vận hành, nội quy về an toàn,...

Công ty là đơn vị được các cơ quan quản lý đánh giá tốt trong công tác An toàn vệ sinh Môi trường và An toàn lao động, công ty nêu cao tinh thần “Hiệu quả của sản xuất kinh doanh phải luôn gắn liền với công tác bảo vệ môi trường”.

Hiện nay, ngoài sản phẩm chủ lực là Phốt pho vàng, Công ty đã đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm được chế biến sâu từ gốc Phốt pho như Axit Photphoric và dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động này trong dài hạn.

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:**

Kể từ khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ 01 lần, cụ thể như sau:

Thời gian hoàn thành đợt phát hành (ngày)	Vốn điều lệ trước phát hành (1.000 đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
16/05/2014	25.203.000	35.284.200	60.487.200	Tăng từ việc chuyển đổi nguồn quỹ đầu tư phát triển	Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2014

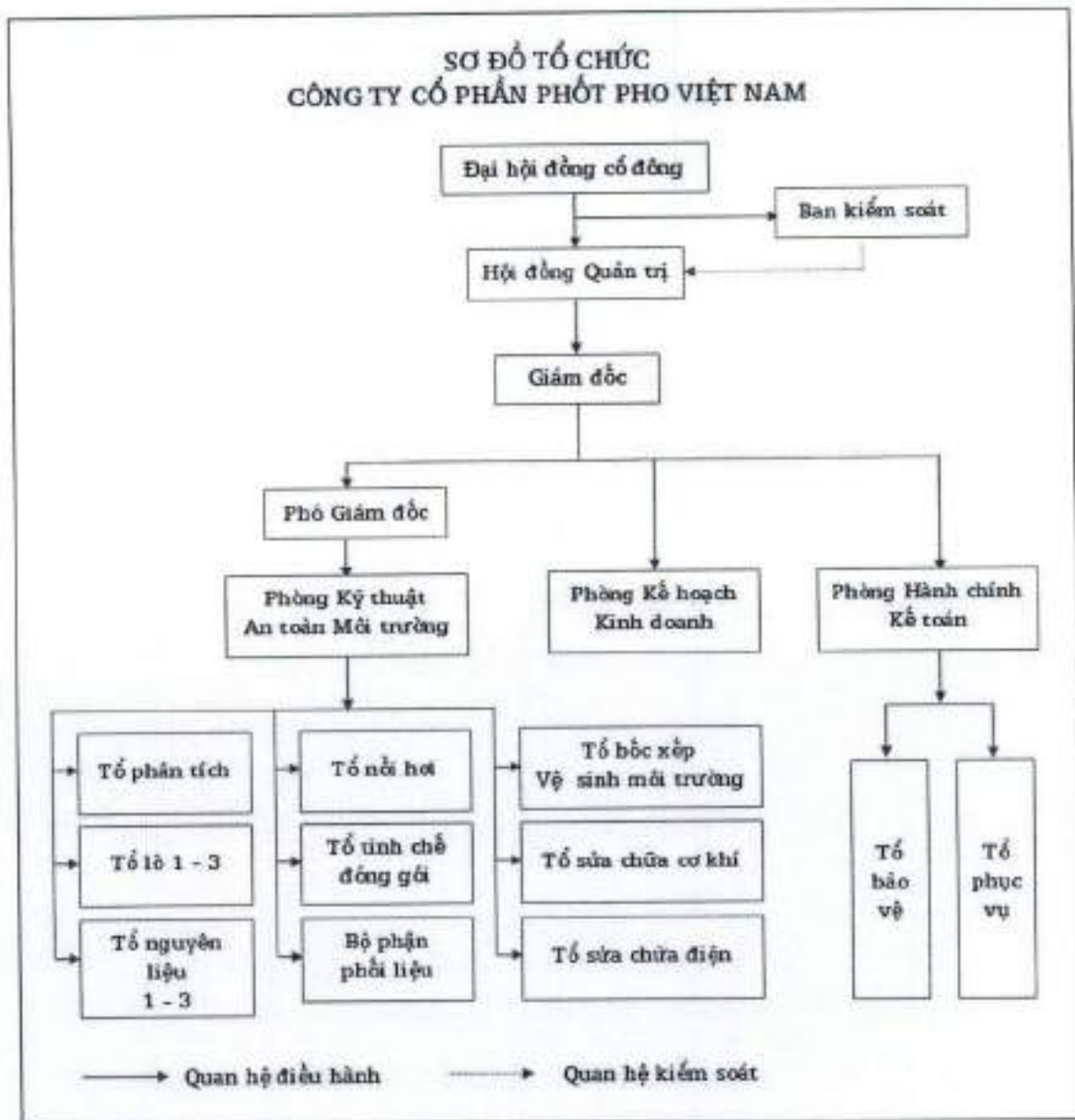
## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Các Phòng ban chức năng: Công ty hiện có 03 phòng, 10 tổ bộ phận.
  - Phòng Kế toán – Hành chính
  - Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
  - Phòng Kỹ thuật sản xuất – An toàn Môi trường

Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam được thể hiện ở sơ đồ sau:





### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Luật và các quy định khác có liên quan.

#### 3.1 Đại hội đồng cổ đông (DHDĐD)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo tài chính hằng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS)
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS, Giám đốc;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc hơn 50% tổng giá trị tài sản;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch HĐQT;
- Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### 3.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHCĐ quyết định. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành; Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu Công ty;
- Quyết định mua lại không qua 10% số cổ phần của Công ty đã bán của từng loại trong mỗi 12 tháng;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp



đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Giám sát, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương và lợi ích Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ
- Đề xuất cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

### 3.3 Ban kiểm soát (BKS)

Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm sau đây.

- Giám sát HĐQT, Giám đốc trong quản lý điều hành công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định và trình báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, báo cáo công tác quản lý của ĐHĐCĐ lên ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh Công ty;
- Thông báo HĐQT và xử lý khi có thành viên HĐQT, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ;
- Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định

### 3.4 Ban điều hành

Ban điều hành do HĐQT bổ nhiệm gồm có một Giám đốc, một Phó giám đốc, một Kế toán trưởng. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty, có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT; kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty;



- Tuyển dụng, quyết định mức lương và phụ cấp đối với người lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định

**a. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty**

➤ **Phòng Kế toán – Hành chính**

- Là đầu mối thông tin liên lạc giữa HĐQT với Cổ đông, HĐQT với Ban điều hành Công ty. Là đầu mối giao dịch với một số ngân hàng;
- Đàm nhận nhiệm vụ quản trị hành chính, lễ tân, văn thư, bảo vệ an ninh, y tế, đội xe đưa rước phục vụ công tác, quản lý tài sản công ty. Kiểm soát quy định/qui chế/nội quy công ty; kiểm soát pháp lý văn bản; tham mưu tư vấn luật về chuyên môn.
- Tham mưu tổ chức sắp xếp tổ chức nhân sự, lao động của Phòng, tổ phục vụ, tổ bảo vệ. Thực hiện quản lý hồ sơ nhân sự của Công ty, quản lý cán bộ, tuyển dụng, xây dựng và báo cáo Giám đốc ban hành các định mức, chế độ chính sách về trả lương, tiền công khoán và các chế độ khác cho người lao động theo các quy định hiện hành;
- Thực hiện lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, quản trị chi phí và thẩm định giá mua hàng; Thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh thu, kế toán vật tư, kế toán thuế, kế toán kho, thống kê sản xuất;

➤ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

- Đàm nhận việc bán hàng. Tham mưu Tổng giám đốc kịp thời về giá cả và phương thức bán hàng phù hợp với từng thời điểm.
- Đàm nhận nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch sản xuất và kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm; kiểm soát thực hiện kế hoạch, thực hiện hợp đồng.
- Nghiên cứu và tham mưu về công tác đầu tư phát triển Công ty; Tham mưu và thực hiện việc lập dự toán các dự án phục vụ cho việc sửa chữa lớn, đầu tư mới hoặc cải tạo mở rộng quy mô khác của Công ty.
- Quản lý chất lượng các công trình kiến trúc, hệ thống đường xá thuộc phạm vi của Công ty; Giám sát thi công các công trình đầu tư xây dựng, cải tạo của Công ty;
- Đàm nhận việc xây dựng kế hoạch và thực hiện mua nguyên liệu nhiên liệu, thiết bị phục vụ sản xuất. Quản lý vật tư thiết bị và cung cấp cho các bộ phận sử dụng. Quản lý kho thành phẩm, kho nguyên liệu, vật tư nhiên liệu;
- Quản lý giá cả của tất cả các nguyên nhiên vật liệu, vật tư thiết bị, dịch vụ có liên quan đầu vào và liên quan công tác bán hàng; Là đầu mối giao dịch với nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào, khách hàng. Thực hiện chức năng bán hàng, nghiên cứu thị trường.

➤ **Phòng Kỹ thuật Sản xuất – An toàn Môi trường**

- Tham mưu Giám đốc thực hiện chỉ đạo sản xuất của các tổ, bộ phận sản xuất trực

tiếp. Điều hành sản xuất hàng ngày đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã phê duyệt; Quản lý và nghiên cứu cải tiến hợp lý hóa công nghệ, thiết bị sản xuất đảm bảo nâng cao hiệu quả thu hồi và giảm chi phí giá thành;

- Thực hiện công tác huấn luyện và kiểm tra thực hiện công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, liên hệ với cơ quan chức năng để xin cấp phép các thiết bị áp lực, thiết bị nâng chuyển... Tham mưu Giám đốc các giải pháp xử lý giảm thiểu tác động môi trường khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại địa phương có ý kiến.
- Thực hiện quản lý công tác kỹ thuật cơ điện toàn Công ty, lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, chỉ đạo và kiểm tra các tổ bộ phận sản xuất đảm bảo công tác bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất. Tập huấn hướng dẫn các tổ, bộ phận sản xuất về công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định các thiết bị cơ điện, kiểm tra đề xuất biện pháp khắc phục sự cố thiết bị, tham mưu lập kế hoạch mua sắm các vật tư, thiết bị dự phòng.
- Thực hiện tham mưu và tham gia quản lý Công tác Kỹ thuật của Công ty với các chức năng sau:
  - + Quản lý công nghệ sản xuất, Công tác điều độ, điều phối sản xuất theo kế hoạch đã duyệt;
  - + Quản lý kỹ thuật cơ khí, điện, vận hành dây chuyền sản xuất Phốt Phơ vàng;
  - + Quản lý, kiểm tra thí nghiệm chất lượng nguyên vật liệu và sản phẩm;
  - + Quản lý kỹ thuật an toàn lao động và môi trường;
  - + Quản lý việc sửa chữa, cải tạo các công trình xây dựng và nghiên cứu đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư sản phẩm mới khi có nhu cầu.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập, cơ cấu cổ đông của Công ty

##### 4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông tại thời điểm 31/03/2020 như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	3.934.548	65,05%
2	Tạ Nam Hùng	K40B Tổ 10, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội	1.806.572	29,87%
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.741.120</b>	<b>94,92%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

##### 4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

**4.3 Cơ cấu cổ đông của công ty**

Cơ cấu cổ đông Công ty theo danh sách cổ đông tại thời điểm 31/03/2020 như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>102</b>	<b>6.048.720</b>	<b>60.487.200.000</b>	<b>100%</b>
1	Nhà nước	-	-	-	-
2	Tổ chức	1	3.934.548	39.345.480.000	65,05%
3	Cá nhân	101	2.114.172	21.141.720.000	34,95%
3.1	Trong Công ty	39	74.200	742.000.000	1,23%
3.2	Ngoài Công ty	62	2.039.972	20.399.720.000	33,73%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>6.048.720</b>	<b>60.487.200.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

**5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết****5.1 Công ty mẹ**

Tên Công ty	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu
Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền nam	Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	3.934.548 cổ phần

**5.2 Công ty con**

Không có.

**5.3 Công ty liên doanh, liên kết**

Không có.

**6. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty****6.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

Các sản phẩm chính của Công ty bao gồm:

- Thành phẩm Phốt pho vàng
- Thành phẩm Axit photphoric (H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>)
- Quặng bột apatit

**6.2 Cơ cấu sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm**

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thành phẩm Phốt pho vàng	334.632	86,99%	307.905	86,10%	262.590	82,47%
Thành phẩm H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	25.205	6,55%	45.638	12,76%	44.054	13,89%
Quặng bột	24.861	6,46%	4.074	1,14%	11.532	3,64%
Thương mại khác	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>384.698</b>	<b>100%</b>	<b>357.617</b>	<b>100%</b>	<b>318.176</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

Nguồn thu của Công ty chủ yếu đến từ việc bán thành phẩm Phốt pho vàng và axit photphoric cho các doanh nghiệp hóa chất trong nước và xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài. Năm 2019 doanh thu mảng này đạt 306.645 triệu đồng, chiếm 96,36% tổng doanh thu bán hàng của Công ty. Ngoài ra Công ty cũng kinh doanh mặt hàng quặng bột apatit, là mặt hàng thu hồi lại trong quá trình gia công sản xuất Phốt Pho vàng, tuy nhiên mảng này chỉ chiếm một phần nhỏ trong hoạt động, tỷ trọng dưới 5% tổng doanh thu.

Hoạt động sản xuất chế biến của Công ty được kiểm tra, theo dõi thường xuyên và cải tiến liên tục để đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường đầu tư nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng, tạo ra những sản phẩm mới đa dạng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm qua các năm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Thành phẩm Phốt pho vàng	33.896	8,81%	25.042	7,00%	25.737	8,09%
Thành phẩm H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	1.910	0,50%	6.180	1,73%	3.390	1,07%
Quặng bột	(247)	(0,07%)	1.562	0,44%	4.520	1,42%
Thương mại khác	-	-	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.559</b>	<b>9,24%</b>	<b>32.784</b>	<b>9,17%</b>	<b>33.647</b>	<b>10,57%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam



### 6.3 Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với Tổng doanh thu qua các năm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
Giá vốn bán hàng	349.139	90,28%	324.833	90,14%	284.529	88,89%
Chi phí tài chính	993	0,26%	1.096	0,30%	2.086	0,65%
Chi phí bán hàng	13.184	3,41%	11.324	3,14%	8.957	2,80%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.424	0,89%	14.363	3,99%	4.153	1,30%
Chi phí khác	2	0,00%	1.601	0,44%	570	0,18%
<b>Tổng cộng</b>	<b>366.742</b>	<b>94,84%</b>	<b>353.217</b>	<b>98,01%</b>	<b>300.295</b>	<b>93,81%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của CTCP Phốt pho Việt Nam

Chi phí sản xuất của Công ty giảm dần qua các năm do một vài năm gần đây có thêm một số các đơn vị đầu tư và mở rộng sản xuất nâng công suất do vậy nguồn cung đầu vào trên thị trường tăng so với nhu cầu, thời điểm cuối năm 2019 đã giảm đến 15% so với năm 2018, giá trị đạt 300.295 triệu đồng, chiếm 93,81% doanh thu. Về khoản mục giá vốn hàng bán, từ tháng 7 năm 2016 mặt hàng Phốt pho vàng xuất khẩu thuộc diện đối tượng không chịu thuế GTGT, chi phí sản xuất photpho vàng và axit photphoric giá trị năm 2019 đạt 277.517 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 97,54%; chi phí sản xuất quặng bột giá trị đạt 7.012 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,46%.

Nguyên vật liệu chính công ty sử dụng sản xuất chủ yếu là quặng apatit có nguồn gốc từ Mỏ Apatit do Công ty TNHH Một thành viên Apatit tại Lào Cai cung cấp, chiếm tỷ lệ trong cơ cấu giá thành 30%. Chi phí điện năng sử dụng vào sản xuất photpho vàng hàng năm tương đối lớn, chiếm tới 35,4% giá thành sản phẩm. Vì vậy, nguồn cung cấp nguyên liệu và điện năng ổn định với giá rẻ là một trong những yếu tố quyết định tính hiệu quả của dây chuyền sản xuất photpho vàng.

Hiện nay Công ty đã nắm chắc việc quản lý công nghệ, tăng cường thực hiện quản lý thiết bị nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất, phát huy tối đa tính năng và công suất của hệ thống các thiết bị trong từng công đoạn nhằm đảm bảo định mức tiêu hao, năng suất, chất lượng của sản phẩm. Công ty là đơn vị được đánh giá tốt trong công tác quản lý xử lý môi trường và công tác an toàn, bên cạnh đó công ty đã không ngừng cố gắng tìm kiếm mở rộng thị trường phát triển sản phẩm, nhờ đó cải thiện biên lợi nhuận gộp, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

**6.4 Các hợp đồng lớn công ty thực hiện**

Các hợp đồng bán Phốt pho vàng Công ty đã ký trong năm 2018 và thực hiện vào năm 2019 như sau:

TT	Số Hợp đồng	Đối tác ký Hợp đồng	Nội dung hợp đồng	Giá trị (Triệu đồng)	Thời điểm ký hợp đồng
1	CP-NP18-1234	Mitshubishi – Nhật bản	Bán Phốt Phơ vàng	21.089	16/12/2018
2	04-18/VPC-BONGSAN	Bongsan – Hàn Quốc	Bán Phốt Phơ vàng	12.973	12/07/2018
3	050119/VPC - VIC	Công ty CP Victory	Bán Phốt Phơ vàng	33.213	05/01/2019
4	080319/VPC-EXCEL	EXCEL INDUSTRIES LIMITED	Bán Phốt Phơ vàng	38.403	08/03/2019

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

**7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2017 - 2019 được tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Vốn Chủ sở hữu	71.445.837.380	65.821.409.417	80.754.678.651
Vốn chủ sở hữu	71.445.837.380	65.821.409.417	80.754.678.651
Nợ phải trả	84.755.683.468	66.584.083.767	43.949.579.010
Nợ ngắn hạn	84.755.683.468	66.584.083.767	43.949.579.010
Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
Nợ dài hạn	0	0	0
Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
Nợ phải thu	60.405.798.552	9.415.680.997	22.008.644.344
Phải thu ngắn hạn	60.405.798.552	9.415.680.997	22.008.644.344
Trong đó: nợ quá hạn	-	18.102.397.150	10.013.678.550
Phải thu dài hạn	0	0	0

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Trong đó: nợ quá hạn	-	-	-
Doanh thu thuần	384.698.095.383	357.617.447.157	318.176.729.879
Tổng chi phí	366.741.689.850	353.217.140.086	300.295.210.029
Tổng tài sản	156.201.520.848	132.405.493.184	124.704.257.661
Lợi nhuận trước thuế	19.972.141.613	7.160.527.086	19.812.130.453
Lợi nhuận sau thuế	15.902.168.318	5.333.808.917	15.728.269.234
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn Chủ sở hữu (ROE)	0,00%	14,88%	19,48%

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Sản phẩm phốt pho của Công ty đã được khách hàng biết đến với chất lượng tốt, giá cả phù hợp. Công ty duy trì tốt mối quan hệ đối với khách hàng truyền thống từ những ngày đầu đến nay. Hệ thống phân phối của Công ty là bán trực tiếp cho khách hàng trong nước và xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Công ty là một trong các đơn vị tiên phong trong ngành sản xuất sản phẩm phốt pho vàng nên thuận lợi trong việc quản lý định mức nguyên liệu và công nghệ. Cùng với chủ trương xây dựng bộ máy quản lý phù hợp, nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, Công ty cũng không ngừng hoàn thiện chính sách đối với người lao động, đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động, khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn cao.

Công suất sản xuất phù hợp với điều kiện cung cấp nguyên liệu như hiện nay cũng là thế mạnh cho việc sản xuất của Công ty. Thêm vào đó, nguồn cung cấp nguyên vật liệu chất lượng cao và ổn định từ các đối tác uy tín; Công ty có mối quan hệ tốt với nhiều khách hàng truyền thống, thị trường tiêu thụ photpho vàng trong và ngoài nước; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân có chuyên môn được đào tạo bài bản, nắm bắt tốt kỹ thuật, công nghệ sản xuất, kỳ vọng trong tương lai hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ ngày càng mở rộng và sản phẩm mang đến sự hài lòng nhất cho khách hàng.

### 8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Photpho là một trong những nguyên liệu được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp. Từ phốt pho vàng đã được chế biến ban đầu, người ta sản xuất ra các dẫn xuất của phốt pho vàng sử dụng trong rất nhiều ngành khác nhau như để sản xuất trực tiếp ra chất hóa dẻo, thuốc trừ sâu, phụ gia dầu bôi trơn cho máy bay, ô tô, dầu tuabin, chất phát tín hiệu trong quân sự, sử dụng trong công nghiệp luyện kim, làm thuốc hàn, chất sấy khô dùng để tinh chế các phân đoạn chưng cất dầu mỏ, tinh chế đường, sản xuất đồ sứ, thủy tinh, sử dụng trong công nghiệp dệt, làm mềm nước, chống bám cặn trong thiết bị





truyền nhiệt, chất tẩy rửa tổng hợp, sản xuất dược phẩm... Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng với mục tiêu đẩy mạnh các ngành công nghiệp trong nước, vì thế sản xuất photpho được kỳ vọng sẽ tăng trưởng hơn nữa. Ngoài ra nhu cầu về photpho vàng của Việt Nam hàng năm từ 6 – 8 ngàn tấn để sản xuất axit photphoric ( $H_3PO_4$ ) phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, dự đoán nhu cầu này sẽ tăng đáng kể trong các năm tới.

Những năm vừa qua, với ưu thế về giá và nguồn cung cấp khá dồi dào nên photpho vàng của Trung Quốc đã cạnh tranh và có phần lấn át sản xuất trong nước. Tuy vậy, thời gian gần đây, nguồn cung cấp photpho vàng từ Trung Quốc đã bị hạn chế, giá đẩy lên cao, vì vậy việc tổ chức sản xuất photpho vàng trong nước trở nên cần thiết, kỳ vọng mang lại nhiều hiệu quả thiết thực.

Việt Nam là nước duy nhất ở khu vực Đông Nam Á có nguồn quặng apatit dồi dào, đây là nguyên liệu cơ bản để sản xuất phốt pho vàng. Chính vì lợi thế này mà hoạt động sản xuất phốt pho vàng đã được quan tâm nghiên cứu triển khai từ rất sớm. Hiện nay, Khu công nghiệp Tăng Loòng là trọng điểm của cả nước về sản xuất phốt pho vàng. Việc nâng công suất và đi vào vận hành thêm nhiều nhà máy thời gian qua làm sản lượng phốt pho tại Khu công nghiệp Tăng Loòng gia tăng đáng kể.

## 9. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>70</b>	<b>100%</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
- Trên đại học	-	-
- Trình độ đại học	11	15,71%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	18	25,71
- Trình độ khác	41	58,57
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>		
- Không ký hợp đồng lao động	-	-
- Hợp đồng không thời hạn	61	87,14%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	9	12,86
- Hợp đồng thời vụ	-	-
<b>Phân theo giới tính</b>		
- Nữ	16	22,86%
- Nam	54	77,14%

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

## Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ lệ chi trả cổ tức	28%	43%	15%	
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt	

## 11. Tình hình tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty tuân thủ chuẩn mực kế toán và áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

#### a. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

#### b. Khấu hao tài sản cố định

Công ty sẽ chính thức áp dụng nguyên tắc khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**c. Thu nhập bình quân của người lao động**

Mức lương bình quân của người lao động các năm như sau:

- Năm 2017: 13.675.000 đồng/người/tháng
- Năm 2018: 12.013.000 đồng/người/tháng
- Năm 2019: 10.077.000 đồng/người/tháng

**d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

**e. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

**f. Trích lập các quỹ**

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Số dư các quỹ như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.017.319.632	2.996.798.328	1.923.936.663
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.017.319.632</b>	<b>2.996.798.328</b>	<b>1.923.936.663</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của Công ty cổ phần Phot pho Việt Nam*

**g. Tình hình công nợ hiện nay****- Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Các khoản phải thu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>60.082.657.456</b>	<b>9.415.680.997</b>	<b>2.008.644.344</b>
1	Phải thu khách hàng	75.339.129.694	25.437.510.220	31.900.351.654
2	Trả trước cho người bán	-	-	71.500.000
3	Các khoản phải thu khác	161.570.548	15.402.727	50.471.240
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(15.094.901.690)	(16.037.231.950)	(10.013.678.550)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

	<b>Tổng cộng</b>	<b>60.082.657.456</b>	<b>9.415.680.997</b>	<b>2.008.644.344</b>
--	------------------	-----------------------	----------------------	----------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

**– Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Phải trả ngắn hạn</b>	<b>84.755.683.468</b>	<b>66.584.083.767</b>	<b>43.949.579.010</b>
1	Phải trả người bán	22.846.067.996	36.472.286.077	9.126.872.683
2	Người mua trả tiền trước	-	-	450.198.302
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	882.256.738	1.811.571.671	2.255.319.293
4	Phải trả công nhân viên	4.671.209.080	4.449.470.595	4.436.623.216
5	Chi phí phải trả	2.850.360.454	2.574.298.545	909.446.004
6	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.392.927.278	1.674.378.100	2.644.378.100
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	18.276.672.000	162.906.456	-
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	28.818.870.290	16.442.373.995	22.202.804.749
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.017.319.632	2.996.798.328	1.923.936.663
<b>II</b>	<b>Phải trả dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>84.755.683.468</b>	<b>66.584.083.767</b>	<b>43.949.579.010</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 2019 của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

**11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ số thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,79	2,58
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,72
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,50	0,35
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,01	0,54
<b>Chỉ số về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,81	3,20
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,48	2,48
<b>Chỉ số về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,49%	4,94%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,1%	19,48%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,03%	12,61%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,35%	6,35%

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu BCTC năm 2018 - 2019 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 gặp nhiều khó khăn, sản lượng phốt pho tiêu thụ chậm, đạt 84% so với kế hoạch đề ra, dẫn đến doanh thu sụt giảm. Việc tiêu thụ gặp khó khăn bởi những nguyên nhân chính như sau:

- Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường, đình trệ thương mại quốc tế. Đồng thời Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà máy sản xuất phốt pho của Trung Quốc do chi phí sản xuất tại Trung Quốc thấp và đồng CNY của Trung Quốc bị phá giá;
- Tổng sản lượng tồn kho của các nhà máy sản xuất Phốt Phơ vàng lớn tại Việt Nam tính trong 06 tháng đầu năm 2019 là 8.000 tấn. Để giải quyết số lượng tồn trên, các nhà máy sản xuất Phốt Phơ vàng tại Việt Nam phải chấp nhận việc bán giá thấp và thanh toán chậm mới có thể cạnh tranh và tiêu thụ được. Nếu không áp dụng chính sách ưu đãi giá thì các Công ty sản xuất Phốt Phơ vàng Việt Nam sẽ mất lượng lớn khách hàng tại thị trường Châu Âu bởi vì Phốt Phơ vàng từ Kazakhstan có giá bán thấp hơn. Thị trường Ấn Độ cũng nắm bắt được tình hình này để ép giá các nhà máy tại Việt Nam;
- Trong năm UBND tỉnh Lào Cai có văn bản đề xuất Bộ Tài chính tăng thuế xuất khẩu mặt hàng Phốt Phơ từ 5% lên 20%. Bộ Tài Chính đã có dự thảo văn bản trình Chính phủ phê duyệt tăng thuế xuất khẩu từ 5% lên 10%.



Mặc dù gặp khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm do sự cạnh tranh gay gắt trong ngành sản xuất, nhưng Công ty vẫn thu được lợi nhuận cao hơn so với năm 2018 do Công ty đã chủ động bán giá tốt với số lượng lớn khi nắm bắt được một số tình hình biến động thị trường do chính sách của Trung Quốc bị hạn chế. Công ty đảm bảo tốt cả về số lượng và chất lượng đối với nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho công tác sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tổ chức tốt việc thu gom, phân loại nguyên liệu quặng bột thu hồi, đảm bảo được chất lượng và đạt các chỉ tiêu để bán được giá tốt. Trong năm Công ty cũng đã thực hiện việc tiếp cận khách hàng mới tại thị trường Nhật Bản, đây là thị trường tiềm năng và dự đoán sẽ mang lại cho Công ty nguồn thu đáng kể, giúp gia tăng hiệu quả kinh doanh.

## 12. Tài sản cố định

### 12.1 Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>74.913.738.205</b>	<b>66.624.237.563</b>	<b>8.289.500.642</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	40.504.977.133	36.706.895.955	3.798.081.178
Máy móc và thiết bị	26.809.301.527	24.042.823.646	2.766.477.881
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	7.392.668.636	5.716.542.957	1.676.125.679
Thiết bị, dụng cụ quản lý	206.790.900	157.975.005	48.815.904
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.790.971.381</b>	<b>10.208.331</b>	<b>1.780.763.050</b>
Quyền sử dụng đất	1.755.971.381	-	1.755.971.381
Phần mềm máy vi tính	35.000.000	10.208.331	24.791.669
<b>Tổng Cộng</b>	<b>76.704.709.586</b>	<b>66.634.445.894</b>	<b>10.070.263.692</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

### 12.2 Danh sách bất động sản của Công ty

TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng pháp lý	Ghi chú
1	Số 4 Đại Lộ Trần Hưng Đạo, Phường	171,6m <sup>2</sup>	Đất ở tại đô thị	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.	

TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Tình trạng pháp lý	Ghi chú
	Bác Cường, TP. Lào Cai tỉnh Lào Cai			QSH nhà ở số CK 365021	

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, chiến lược phát triển Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, 2021 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Năm 2021	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với 2019	Kế hoạch (*)	% tăng/ giảm so với 2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	260.000	-18,28%	286.000	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.500	-77,75%	3.850	10%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,35%	-73,68%	1,35%	0%
4	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	-	-

Nguồn: Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam

#### ▪ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Năm 2020 dự kiến doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị sụt giảm đáng kể do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid19 khiến nhiều nhà máy và khu công nghiệp phải đóng cửa, ngưng sản xuất trong một thời gian dài. Nhu cầu photpho vàng cũng vì thế mà giảm khá nhiều, sản lượng tồn kho lớn. Bên cạnh đó, các hoạt động thương mại quốc tế cũng đồng loạt bị đình trệ gây khó khăn rất lớn với các doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó có Phốt pho Việt Nam. Kỳ vọng năm 2021 dịch bệnh được kiểm soát, cùng với các chính sách hỗ trợ nền kinh tế của Nhà nước phát huy hiệu quả, sản xuất kinh doanh toàn cầu hồi phục trở lại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch về doanh thu, dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng sẽ giảm tương ứng, với giá trị kế hoạch năm 2020 là 3.500 triệu đồng. Hiện tại Công ty vẫn đang tích cực tìm kiếm và mở rộng nguồn khách hàng tiềm năng tại các nước như Mỹ, Nhật và các nước châu Âu có nhu cầu tiêu thụ photpho vàng lớn để gia tăng xuất khẩu. Ngoài ra, nguồn cung điện đầy đủ và giá điện ổn định cũng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Các lò điện tiêu hao từ 14.000 – 18.000 kWh/tấn photpho vàng, chi phí điện năng chiếm tới 70% giá thành sản phẩm. Do đó Công ty đã và đang nghiên cứu cải tiến chế độ vận hành thiết bị một cách tối ưu nhất nhằm kiểm

soát việc sử dụng điện năng sao cho có hiệu quả, góp phần làm giảm chi phí trong sản xuất, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ từ Trung Quốc.

#### **14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Định hướng của Công ty trong thời gian tới vẫn là nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường đầu ra. Cụ thể như sau:

##### **❖ Về công tác quản lý điều hành:**

- Tăng cường kiểm tra và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt; Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí;
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện những bất cập, từ đó có những biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính;
- Tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí trong quản lý và đầu tư, chủ động hơn nữa trong việc huy động vốn, tạo nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Cải cách bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động của Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường;
- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

##### **❖ Về kế hoạch tổ chức - lao động tiền lương:**

- Xây dựng, cải cách chính sách tiền lương hợp lý hơn nữa trong những năm tới để khích lệ tinh thần hăng say lao động của cán bộ công nhân viên của Công ty. Mặt khác, Công ty thu hút những cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ giỏi và lực lượng lao động có tay nghề cao;
- Cùng cố tổ chức nhân sự đáp ứng với các yêu cầu, nhiệm vụ huy động vốn, bổ sung nhân sự có năng lực phục vụ công tác quảng bá thương hiệu;
- Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật.

##### **❖ Về công tác thị trường:**

- Tập trung công tác nghiên cứu thị trường, tìm cơ hội đầu tư các dự án mới, tìm đối tác hợp tác phù hợp đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư. Tận dụng cơ hội đầu tư ngắn hạn khai thác tối đa hiệu quả vốn;
- Tiếp tục dự thầu, tìm kiếm hợp đồng thi công xây lắp, tư vấn giám sát. Liên doanh dự thầu, nâng cao năng lực nhận thầu;
- Phối hợp chặt chẽ với các liên doanh để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch thực hiện các dự án đã đề ra nhằm thu hồi vốn và khai thác kinh doanh phần diện tích còn lại.





15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng  
Không có.
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty  
Không có.



**II QUẢN TRỊ CÔNG TY****Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Lê Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Lê Thanh Bình	Thành viên HĐQT
4	Lê Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
5	Tạ Nam Hùng	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Phan Thị Minh Loan	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Tùng Lâm	Thành viên
3	Nguyễn Thị Phương Huyền	Thành viên
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	
1	Lê Quốc Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Phạm Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Vũ Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng

**1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****1.1 Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên : Lê Văn Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/12/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 033063003867 Ngày cấp: 27/02/2020 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DL Quốc gia về dân cư
- Địa chỉ thường trú : Lầu 3 – 33B Mai Thị Lựu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân xử lý thông tin kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Xử lý thông tin kinh tế	06/1987	09/1981 – 06/1987	Trường Đại học Kinh tế
Trung cấp	Trung cấp lý luận chính trị	06/1998	03/1996 – 06/1998	Trường chính trị Nguyễn Văn Cừ

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1987 – 03/1990	Nhà máy hóa chất Đồng Nai – Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Nhân viên phòng Tổ chức – Lao động – Tiền lương
03/1990 – 12/1990	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM	Nhân viên Thảo chương trình vi tính – Trung tâm dịch vụ đầu tư và ứng dụng khoa học kinh tế
12/1990 – 11/1994	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Nhân viên phòng kế hoạch
11/1994 – 07/1996	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính
07/1996 – 01/1998	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
01/1998 – 03/1999	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng phòng Kế hoạch – Đầu tư
04/1999 – 07/2001	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
08/2001 – 12/2005	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó Giám đốc
12/2005 – 12/2013	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Tổng Giám đốc
12/2010 – 12/2013	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Chủ tịch kiêm TGD
12/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam	Chủ tịch HĐQT
6/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

– Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam

– Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:

04/2017  
 G T  
 H A I  
 P H  
 N A M  
 0 1 / 1 1

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.515.156 cổ phiếu, tương đương 25,049 %VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0 % VDL

Được ủy quyền của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam:  
1.515.156 cổ phiếu, tương đương 25,049 % VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Văn Đước	Bố – Đã mất	0	0
Trần Thị Cúc	Mẹ	0	0
Hứa Thị Ngọc Nga	Vợ	0	0
Lê Thị Ngọc Phượng	Con	0	0
Lê Thị Ngọc Mai	Con	0	0
Lê Thu Hà	Chị – Đã mất	0	0
Lê Văn Hải	Anh – Đã mất	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 84.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

### 1.2 Phạm Trường Giang – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Trường Giang
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/01/1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 063137116 Ngày cấp: 26/08/2009 Nơi cấp: Lào Cai
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 372 đường Hoàng Quốc Việt – TP. Lào Cai
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện – Tự động hóa XNCN



Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Điện - Tự động hóa XNCN	2009	2004 - 2009	Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2009 – 08/2012	Công ty CP Đầu tư VIDFI Lào Cai	Nhân viên Kỹ Thuật
09/2012 – 12/2017	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Nhân viên Kỹ thuật
01/2018 – 05/2019	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Phó trưởng phòng Kỹ thuật
06/2019 – 12/2019	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Trưởng phòng Kỹ Thuật
01/2020 – 06/2020	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Phó Giám đốc
06/2020 đến nay	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam;
  - Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
  - Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VĐL
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0 % VĐL*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0 %VĐL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phạm Trọng Thanh	Bố đẻ	0	0
Lê Thị Thúy	Mẹ đẻ	0	0
Lưu Phương Thảo	Vợ	0	0
Phạm Trường Sơn	Em trai	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 60.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: không có

### 1.3 Lê Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Lê Thanh Bình
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 31/12/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 022525824 Ngày cấp: 22/01/2010 Nơi cấp: Công an TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 588 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	1995	1991 – 1995	Đại học Mở bán công HCM
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	1996	03/1996	Đại học Tài chính – KT
Chứng chỉ	Lớp Định mức lao động và trả công trong doanh nghiệp	2000		ĐH Kinh tế TP. HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995 – 1997	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Nhân viên phòng Tài chính - Kế toán
1998 – 2001	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh
01/2002 – 12/2005	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh
01/2006 – 04/2015	Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh
05/2015 – 09/2019	Công ty CP Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm Phó Bí thư Đảng ủy
10/2019 đến nay	Công ty CP Hóa chất cơ bản miền Nam	Tổng Giám đốc
06/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam	Thành viên HĐQT

53  
 CỘNG HÒA  
 PHỐ VIỆT  
 NAM

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam.
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2019 đến nay	Công ty CP Hóa chất cơ bản miền Nam	Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc công ty

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.221.696 cổ phiếu, tương đương 20,198 %VĐL

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 12.000 cổ phiếu, tương đương 0,198 % VĐL*

*Được ủy quyền của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam:*

*1.209.696 cổ phiếu, tương đương 20,000 %VĐL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Văn Đa	Bố đẻ	0	0
Nguyễn Thị Hồng	Mẹ đẻ	0	0
Lục Đan Mỹ Uyên	Vợ	0	0
Lê Anh Trung	Con trai	0	0
Lê Anh Khoa	Con trai	0	0
Lê Thanh Hà	Chị ruột	0	0
Lê Thanh Hương	Chị ruột	0	0
Lê Anh Tuấn	Anh ruột	0	0

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 60.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

#### **1.4 Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc**

- Họ và tên : Lê Quốc Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/10/1968

- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND /Thẻ căn cước số: 025068000169 Ngày cấp: 25/11/2016 Nơi cấp:  
Cục CSDKQL Cư trú và DL Quốc Gia Dân Cư
- Địa chỉ thường trú: Số 67 Phố Kim Đồng, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cử nhân luật	1998	1994 – 1998	Trường Đại học Luật Hà Nội

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 – 2001	Công ty Phân Bón Miền Nam	Nhân viên
2001 – 04/2004	Công ty Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Nhân viên phòng kế hoạch
2004 – 6/2010	Nhà máy Phốt Phô Việt Nam thuộc Công ty Hóa chất cơ bản Miền Nam	Giám đốc
07/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.231.776 cổ phiếu, tương đương 20,365 %VĐL

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 22.080 cổ phiếu, tương đương 0,365 %VĐL*

*Được ủy quyền của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam:  
1.209.696 cổ phiếu, tương đương 20,000 %VĐL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

13/04/2016



Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Quốc Khánh	Bố	0	0
Nguyễn Thị Ngọc Lan	Mẹ	0	0
Nguyễn Thị Quỳnh Vân	Vợ	0	0
Lê Quốc Anh	Con	0	0
Lê Quốc Dũng	Em Trai	0	0
Lê Thúy Mai	Chị gái	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 60.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: không có

### 1.5 Tạ Nam Hùng – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Tạ Nam Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh: 18/04/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND /Thẻ căn cước số: 011637031 Ngày cấp: 20/06/2012 Nơi cấp: Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 12/189 Phố Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Quản trị Kinh Doanh	2000	1996 – 2000	Đại học Công Đoàn

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1993 – 12/2002	Công ty Hóa chất – Bộ Thương Mại	CB Phòng KDXNK
01/2003 – 06/2012	Công ty TNHH TM và Hóa chất Việt Hồng	Giám đốc



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2012 đến nay	Công ty CP Phốt Phơ vàng Lào Cai	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
06/2010 đến nay	Công ty CP Phốt Phơ Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phốt Phơ Việt Nam.
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 đến nay	Công ty CP Victory	Chủ tịch HĐQT
06/2012 đến nay	Công ty CP Phốt Phơ vàng Lào Cai	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2018 đến nay	Công ty CP Quốc Tế Lavita	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.806.572 cổ phiếu, tương đương 29,867 %VĐL.

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.806.572 cổ phiếu, tương đương 29,867 %VĐL*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0 %VĐL*

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 60.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

## 2. Danh sách Ban kiểm soát

### 2.1 Phan Thị Minh Loan – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Phan Thị Minh Loan
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/08/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 063057632 Ngày cấp: 21/09/2015 Nơi cấp: Tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ thường trú : 102 đường An Dương Vương, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

CỔ PHỐT PHƠ VIỆT NAM

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cao Đẳng	Kế toán – Kiểm toán	2002	07/1999 – 07/2002	Trường Cao Đẳng Quản trị Kinh Doanh
Đại Học	Kế toán	2012	2008 – 2012	Trường Đại Học Kinh Tế và Quản trị Kinh doanh
Chứng chỉ	Bồi dưỡng Kế toán trưởng	2006	01/04/2006 – 22/05/2006	Học viện tài chính
Chứng chỉ	Kế toán trưởng	2002	07/08/2002 – 07/10/2002	Hội Khoa Học Kinh tế Hà Nội

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2003	Công ty TNHH MTV Thiết kế và chuyển giao Công nghệ Cơ Khí	Nhân viên
2004 – 2010	Nhà máy Phốt Phô Việt Nam thuộc Công ty Hóa chất Cơ Bản Miền Nam	Phó Trưởng phòng Kế toán – Hành chính
07/2010 – 05/2020	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Kế toán trưởng
06/2020 đến nay	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.920 cổ phiếu, tỷ lệ 0,032% VDL

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.920 cổ phiếu, tương đương 0,032 % VDL*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0 %VDL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Phan Công Quý	Bố	0	0
Vũ Thị Ngọc Lan	Mẹ - Đã mất	0	0
Phạm Đức Hạnh	Chồng	0	0
Phan Hồng Minh	Em trai	0	0
Phan Khánh Hoàn	Em gái	2.400	0,003

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

## 2.2 Lê Tùng Lâm – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Lê Tùng Lâm
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/08/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 036075005283 Ngày cấp: 11/12/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : 3.1 Lô C1 Chung cư 189B Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Kinh tế học	1997	1993 – 1997	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Cử nhân kinh tế (Bằng 2)	Kế toán	2008	2006 – 2008	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
Cử nhân Luật (Bằng 2)	Luật học	2018	2015 – 2018	Trường Đại học Luật TP. HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1997 – 01/1998	Phòng Kế hoạch thị trường - Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Chuyên viên
02/1998 - 03/1998	Ban Tài chính Kế toán Nhà máy hóa chất Đồng Nai trực thuộc Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Chuyên viên phụ trách
04/1998 - 09/1999	Ban Tài chính Kế toán Nhà máy hóa chất Đồng Nai trực thuộc Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng ban
10/1999 – 10/2001	Phòng Kế toán Tài chính Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Chuyên viên
01/2002 – 07/2003	Phòng Kế toán Tài chính Công ty Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng
07/2003 – 06/2010	Phòng Kế toán Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng
06/2010 – 11/2013	Phòng Kế toán Tài chính Công ty TNHH MTV Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng
12/2013 - 12/2013	Phòng Nhân sự Hành chính Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng
01/2014 – 01/2014	Phòng Nhân sự Hành chính Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	Phó trưởng phòng
02/2014 đến nay	Phòng Nhân sự Hành chính Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng phòng kiêm người được ủy quyền CBTT, Thư ký Công ty
06/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt Phô Việt Nam
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2014 đến nay	Phòng Nhân sự Hành chính Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	Trưởng phòng kiêm người được ủy quyền CBTT, Thư ký Công ty

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 22.080 cổ phiếu, tương đương 0,365 %VLD;

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 22.080 cổ phiếu, tương đương 0,365 % VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0 %VDL

– Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Lê Xuân Sơn	Bố ruột	0	0
Đỗ Thị Dương Quý	Mẹ ruột	0	0
Nguyễn Kim Thảo Vân	Vợ	0	0
Lê Khánh Hưng	Con ruột	0	0
Lê Phúc Nguyên	Con ruột	0	0
Lê Bảo Trung	Em ruột	0	0
Lê Quốc Hùng	Em ruột	0	0
Lê Thị Hồng Minh	Em ruột	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 48.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

### 2.3 Nguyễn Thị Phương Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Thị Phương Huyền
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 16/11/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 013364945 Ngày cấp: 11/11/2010 Nơi cấp: TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Thôn Thường Lệ, xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Kế toán tài chính	2011	2007 – 2011	Học viện Tài chính

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2011 – 08/2014	Chi nhánh Công ty CP Victory	Nhân viên Kế toán
09/2014 đến nay	Công ty CP Victory	Nhân viên Kế toán
05/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Phốt Pho Việt Nam	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phốt Pho Việt Nam
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2014 đến nay	Công ty CP Victory	Nhân viên Kế toán

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.000 cổ phiếu, tương đương 0,017%VDL

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phiếu, tương đương 0,017% VDL*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Đức Tú	Chồng	1.000	0,017

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: 48.000.000 đồng/năm
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

### 3. Danh sách Ban Giám đốc

#### 3.1 Lê Quốc Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

*Đã trình bày trong mục 1.4 khoản 1*

#### 3.2 Phạm Trường Giang - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

*Đã trình bày trong mục 1.2 khoản 1*

### 4. Kế toán trưởng

- Họ và tên : Vũ Thị Minh Huệ
- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 14/01/1983
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 063073473 Ngày cấp: 20/09/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ thường trú : Thị trấn Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Trung cấp	Kế toán	2003	2001 – 2003	Trường Trung học Kinh tế Yên Bái
Đại học	Kế toán	2012	2008 – 2012	Trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 – 06/2010	Nhà máy Phốt Phô Việt Nam thuộc Công ty Hóa chất Cơ Bản Miền Nam	Nhân viên kế toán
07/2010 – 05/2020	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Nhân viên kế toán
06/2020 đến nay	Công ty CP Phốt Phô Việt Nam	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện tại: Kế toán trưởng
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 720 cổ phiếu, tỷ lệ 0,012% VDL

*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 720 cổ phiếu, tỷ lệ 0,012 %VDL*

*Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %VDL*

- Số cổ phần của những người có liên quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHỐ VIỆT NAM



Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Vũ Khắc Thịnh	Bố	0	0
Đoàn Thị Phương	Mẹ	0	0
Lê Anh Hùng	Chồng	720	0,012
Vũ Thị Kim Hoa	Chị	0	0
Vũ Đình Thông	Anh	0	0
Vũ Thị Thu Hà	Chị	0	0
Vũ Thị Ngọc Lan	Chị	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có

#### 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Ngoài ra, Công ty thực thi các nội quy lao động, quy chế thưởng phạt nghiêm minh, thiết lập tổ chức hoạt động Công ty ngày càng chặt chẽ, lành mạnh.
- Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có kế hoạch tuyển dụng mới nhằm bổ sung vào các bộ phận thiếu và yếu, đồng thời thay thế nhân sự không phù hợp, hết tuổi lao động, nghỉ hưu ...
- Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty. Mạnh dạn luân chuyển, điều động cán bộ quản lý nhằm đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường sự chủ động tích cực trong tổ chức và điều hành của các Đội chuyên quản nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.
- Không ngừng áp dụng các biện pháp cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức, hoạt động của các Phòng, Đội nâng cao hiệu quả của từng Phòng, từng cá nhân như sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự phù hợp, nâng cao trình độ Cán bộ Công nhân viên Lao động của Công ty.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



### III PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Danh sách cổ đông của công ty tại thời điểm 31/03/2020
2. Phụ lục II : Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và 2019

Lào Cai, ngày 24 tháng 07 năm 2020

### ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM

Chủ tịch HĐQT/Người đại diện pháp luật

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC  
*Lê Quốc Hùng*